

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học: Phiên dịch (22433501)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 19

Số bài thi:19

Số tờ giấy thi: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Phan T. Thu

Kiên Thi

Phan Chi

Thống Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên Ân	15/04/2006	CCQ2424A	1		8,5	6,1	7,1	
2	2124240139	Đinh Thị Kim Anh	29/07/2006	CCQ2424A	1		6,6	5,1	5,7	
3	2124240121	Trần Lê Hoài Anh	18/10/2006	CCQ2424A	1		7,6	6,7	7,1	
4	2124240012	Trình Thị Huỳnh Anh	12/10/2006	CCQ2424A	1		7,1	4,1	5,3	
5	2124240128	Đinh Bùi Thanh Dân	28/10/2006	CCQ2424A	1		8,6	7,1	7,7	
6	2124240114	Trần Thị Thùy Dung	15/04/2006	CCQ2424A	1		7,2	6,2	6,6	
7	2124240129	Lê Thị Mỹ Duyên	04/03/2006	CCQ2424A	1		7,4	2,7	4,6	
8	2124240025	Trần Thị Hằng	03/02/1990	CCQ2424A	1		8,9	7,4	8,0	
9	2124240146	Bùi Trung Hiếu	03/02/2006	CCQ2424A	1		6,5	5,1	5,7	
10	2124240032	Ngô Thị Thanh Hương	12/02/2006	CCQ2424A	1		7,3	5,4	6,2	
11	2124240002	Phan Thanh Kiên	01/01/2003	CCQ2424A	1		8,8	6,1	7,2	
12	2124240126	Đặng Nhật Linh	16/01/2006	CCQ2424A	1		7,4	3,9	5,3	
13	2124240023	Dương Nhựt Linh	05/02/2006	CCQ2424A	1		9,3	7,1	8,0	
14	2124240034	Trần Huỳnh Phương Linh	04/04/2006	CCQ2424A	1		8,9	7,1	7,8	
15	2124240018	Nguyễn Trần Sương Mai	02/10/2006	CCQ2424A	1		7,1	1,7	3,9	
16	2124240149	Phan Đức Mạnh	11/12/2001	CCQ2424A	1		9,9	9,4	9,6	
17	2124240125	Nguyễn Thị Yến Minh	04/04/2006	CCQ2424A	1		6,8	5,4	6,0	
18	2124240004	Nguyễn Thị Thúy Nga	30/06/2006	CCQ2424A	1		7,4	7,2	7,3	
19	2124240109	Trần Kim Ngân	17/08/2006	CCQ2424A	1		7,0	4,3	5,4	



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ117
H102

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch (22433501)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Nguyễn Tuấn
Nguyễn Hữu
Phan Thị Thu
Nguyễn Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240133	Vũ Hoàng Phương Nghi	11/06/2006	CCQ2424A	1	đhi	8,5	7,7	8,0	
2	2124240145	Lưu Trần Bảo Ngọc	21/05/2006	CCQ2424A	1	Qngoc	7,9	4,9	6,1	
3	2124240026	Trần Khánh Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A	1	Qngoc	6,8	5,1	5,8	
4	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương Nhã	05/04/2006	CCQ2424A	1	Nhã	7,1	1,8	3,9	
5	2124240017	Đoàn Thị Thu Nhi	09/05/2005	CCQ2424A			0,0			
6	2124240009	Nguyễn Phương Nhi	30/04/2006	CCQ2424A	1	Nhi	7,2	5,4	6,1	
7	2124240031	Lê Thị Quỳnh Như	27/09/2006	CCQ2424A	1		7,4	4,0	5,4	
8	2124240028	Nguyễn Quỳnh Như	15/06/2006	CCQ2424A	1	Như	7,6	0,7	3,5	
9	2124240008	Đặng Thị Hồng Nhung	08/02/2006	CCQ2424A	1		8,2	5,2	6,4	
10	2124240019	Nguyễn Minh Phương	29/01/2003	CCQ2424A	1		9,8	8,2	8,8	
11	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	10/12/2006	CCQ2424A	1	tanu	7,4	5,2	6,1	
12	2124240005	Nguyễn Đào Châu Thuận	14/02/2004	CCQ2424A	1		9,0	7,6	8,2	
13	2124240013	Nguyễn Lê Phương Thùy	08/09/2006	CCQ2424A	1	thuy	8,6	7,5	7,9	
14	2124240035	Ngô Minh Tiến	25/10/2006	CCQ2424A	1		8,0	5,0	6,2	
15	2124240006	Nguyễn Thị Thái Tiên	28/11/2005	CCQ2424A	1	thao	9,3	7,8	8,4	
16	2123240054	Phạm Thị Thùy Trang	20/09/2005	CCQ2324B	1	thuy	8,0	4,9	6,1	
17	2124240014	Nguyễn Thanh Trúc	18/09/2006	CCQ2424A	1	thuc	8,6	5,3	6,6	
18	2124240020	Lê Minh Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A	1		7,8	6,8	7,2	
19	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/09/1998	CCQ2424A	1		8,6	7,8	8,1	
20	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A	1		9,9	8,6	9,1	

85

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ: 14

H: 3

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch (22433502)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:12

Số tờ giấy thi: 12

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc Anh	20/06/2005	CCQ2424B	1		9,2	5.8	7.2	
2	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan Anh	12/10/2006	CCQ2424B	1		7,7	6.3	6.9	
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim Anh	08/04/2003	CCQ2424B	1		4,5	4.2	4.3	HL
4	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh Anh	22/09/2006	CCQ2424B	1		6,8	5.7	6.1	
5	2124240069	Vũ Duy Bách	27/05/2004	CCQ2424B	1		9,2	8.5	8.8	
6	2124240142	Nguyễn Duy Bình	06/11/2002	CCQ2424B	1		7,7	5.8	6.6	
7	2124240060	Cáp Khánh Hằng	06/07/2003	CCQ2424B	1		9,4	9.1	9.2	
8	2124240043	Lâm Phước Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B	1		9,2	6.2	7.4	
9	2124240041	Trần Phúc Lộc	24/02/2006	CCQ2424B	1		5,7	3.9	4.6	HL
10	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh Minh	04/01/2006	CCQ2424B	1		7,3	5.4	6.2	
11	2124240047	Nguyễn Thị Thuý Nga	02/05/2006	CCQ2424B	1		5,4	6.4	6.0	
12	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo Ngân	17/02/2003	CCQ2424B	1		8,3	6.5	7.2	
13	2124240064	Nguyễn Xuân Nghi	19/11/2006	CCQ2424B	1		7,8	6.8	7.2	
14	2124240038	Trần Thụy Đông Nghi	05/07/2006	CCQ2424B			1,6			
15	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh Ngọc	01/01/2006	CCQ2424B	1		5,9	2.2	3.7	HL
16	2124240070	Nguyễn Hương Thảo Nguyên	04/04/2006	CCQ2424B	1		7,6	6.0	6.6	
17	2124240132	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424B	1		8,0	6.7	7.2	
18	2124240131	Huỳnh Thiện Nhi	22/04/2006	CCQ2424B	1		8,5	7.5	8.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ: 16
H: 3

Môn học: Phiên dịch (22433502)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi: 19...

Số tờ giấy thi: 19...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Trần Thị Hương
Nguyễn Thị Hồng Hà

Nguyễn Thị Hoàng

C.Loan

Nguyễn Thanh Quan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240045	Phạm Thị Trúc	Nhi	13/03/2006	CCQ2424B	1	nhì	6,8	5.8	6.2	
2	2124240123	Đỗ Thành	Quan	13/06/2006	CCQ2424B	1	2u	8,1	7.2	7.6	
3	2124240110	Nguyễn Phan Thảo	Quỳnh	27/09/2006	CCQ2424B	1	su	8,0	8.4	8.2	
4	2124240137	Nguyễn Chí	Thành	26/11/2003	CCQ2424B	1	Chí	7,6	7.0	7.2	
5	2124240112	Bùi Ngọc Phương	Thảo	10/11/2006	CCQ2424B	1	Phu	9,3	7.7	8.3	
6	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thi	13/11/2005	CCQ2324B	1	Thi	5,1	3.9	4.4	
7	2124240134	Huỳnh Thị Tấn	Thiện	21/03/2006	CCQ2424B	1	Thi	9,9	6.6	7.9	
8	2124240046	Phan Nguyễn Minh	Thư	30/05/2006	CCQ2424B	1	Thư	7,3	5.3	6.1	
9	2122120525	Đặng Huỳnh Thị Diễm	Thúy	31/01/2004	CCQ2224F	1	Phu	5,1	3.2	4.0	
10	2122240205	Lâm Đoàn Quốc	Trí	07/05/2004	CCQ2224B	1	fer	9,6	9.0	9.2	
11	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trình	25/06/2005	CCQ2324C	1	Quê	4,1	2.3	3.0	
12	2124240054	Đỗ Thành	Trung	15/08/2006	CCQ2424B	1	Thi	7,1	5.9	6.4	
13	2124240048	Nguyễn Quốc	Trung	05/02/2003	CCQ2424B	1	Thi	6,5	4.5	5.3	
14	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	Tươi	06/11/2006	CCQ2424B	1	Tươi	7,5	6.4	6.8	
15	2124240058	Cao Thị Thúy	Vân	04/11/2004	CCQ2424B	1	Thuan	9,1	5.8	7.1	
16	2124240056	Hồ Thanh	Vân	24/08/2004	CCQ2424B	1	Vân	9,1	7.2	8.0	
17	2124240143	Nguyễn Ngọc	Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	1	Phu	8,6	9.0	8.8	
18	2124240042	Nguyễn Thảo	Vy	14/10/2006	CCQ2424B	1	Thi	7,9	5.3	6.3	
19	2124240037	Trần Thị Kim	Xuyến	03/01/2006	CCQ2424B	1	Thi	5,3	7.1	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ. 18
K. 02

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch (22433503)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Hoàng Thị Kiều

Nguyễn Thanh Loan

Phạm Thị Thu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240101	Triệu Linh Chi	28/10/2006	CCQ2424C	1	Chi	8,6	62	72	
2	2124240073	Trần Thị Diệu	07/01/2006	CCQ2424C	1	Diệu	7,7	35	52	
3	2124240075	Hồ Thị Mỹ Duyên	14/02/2006	CCQ2424C	1	My	8,7	61	71	
4	2124240103	Võ Thị Mỹ Duyên	15/10/2006	CCQ2424C	1	My	7,6	35	52	
5	2124240071	Nguyễn Bảo Gia	09/04/2006	CCQ2424C	1	Hân	9,4	71	80	
6	2124240080	Nguyễn Thị Hoa	09/03/2006	CCQ2424C	1	Hoa	7,8	39	55	
7	2124240094	Nguyễn Minh Hương	06/07/2006	CCQ2424C	1	Hương	9,2	74	81	
8	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	04/12/2006	CCQ2424C	1	Hương	9,1	59	72	
9	2124240085	Nguyễn Quang Huy	16/02/2006	CCQ2424C			0,0			
10	2123240104	Nguyễn Thị Kim Liễu	08/05/2005	CCQ2324D	1	Liễu	7,7	59	66	
11	2124240074	Võ Hoàng Linh	25/08/2006	CCQ2424C			0,0			
12	2124240088	Phan Tấn Lộc	02/09/2005	CCQ2424C	1	Tấn	8,8	46	63	
13	2124240078	Đàm Thiêm Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			0,0			
14	2124240099	Trần Ngọc Kỳ Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C	1	My	8,0	54	64	
15	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	1	Ngân	4,0	23	50	
16	2124240077	La Thị Thanh Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C	1	Thanh	9,5	74	82	
17	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc Như	15/05/2006	CCQ2424C	1	Như	8,7	52	66	
18	2123240041	Diệp Thuận Phát	01/07/2005	CCQ2324B	1	Phát	5,1	29	38	
19	2123240081	Vũ Thị Anh Phương	29/08/2005	CCQ2324C	1	Phuong	8,3	52	64	
20	2124240092	Lê Thị Diễm Thảo	23/05/2006	CCQ2424C	1	Thảo	8,9	59	71	
21	2124240081	Lê Xuân Thảo	05/03/2005	CCQ2424C	1	Thảo	8,2	52	64	
22	2124240102	Bùi Quốc Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C	1	Thịnh	9,2	73	82	

